

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2024/HS-ST**
Ngày 29/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 419/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000; Tại: Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Số G Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 14/9/2023 đến nay (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Đ1** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1992; Tại: Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Số B Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Y Piêr K, sinh năm 1959 và con bà H' Lát Êban, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Anh T và có 02 con sinh năm 2021 và 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 14/9/2023 đến 29/9/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay (*Có mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1968; Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà G thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ xã hội, Đ quen biết với một người nam giới bán ma túy loại Cần sa (chưa xác định nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại di động 0565.531.922. Vào ngày 13 tháng 9 năm 2023, Đ sử dụng điện thoại Iphone màu bạc, gắn sim số 0816.789.747 liên lạc vào số điện thoại di động 0565.531.922 của người nam giới trên, hỏi mua số tiền 1.000.000đồng ma túy loại Cần sa. Người này đồng ý bán và hẹn Đ đến khu vực đường P, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk để giao dịch mua bán ma túy. Mục đích mua về sử dụng và bán kiếm lời.

Khi mua được ma túy Cần sa, Đ mang về nhà tại địa chỉ số G, Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để cất giấu. Đính lấy một phần ma túy Cần sa sử dụng và số ma túy Cần sa còn lại Đính cất giấu trong 01 hũ nhựa, mục đích có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến ngày 14/9/2023, có một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0343.860.096 liên lạc vào số điện thoại 0816.789.747 của Đ hỏi mua ma túy Cần sa, với số tiền 1.000.000đồng. Đính đồng ý bán và hẹn đến khu vực đường Y, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk để giao. Sau đó, Đ mang theo hũ nhựa chứa ma túy Cần sa và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47R2 - 2407 đến nhà, rủ Dominic Pắc Ê đi bán ma túy Cần sa. Đính thỏa thuận khi bán được ma túy, Đ sẽ mua đồ ăn và cho D Pắc Ê bán ma túy Cần sa để sử dụng và được D Pắc Ê bán đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên chở D Pắc Ê bán đi đến khu vực hẻm G Y, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk đứng đợi người mua ma túy Cần sa đến thì Đội CSĐTTP về ma túy Công an T phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo D Pắc Ê bán còn khai nhận ngày 12/09/2023, D Pắc Ê bán mua của người nam giới tên thường gọi là T1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại khu vực thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, 01 (một) gói ma túy loại Cần sa với số tiền 100.000đồng D Pắc Ê bán đã sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 1147/KL-KTHS ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 hũ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0755gam, loại: Cần sa.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, D Pắc Ê bán về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, D Pắc Êban phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Dominic P Êban mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 4,1726gam ma túy cần sa và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu di động kiểu dáng Iphone màu bạc, kèm sim số 0816.789.747; số Imei: 356606081100442 là công cụ bị cáo Đ sử dụng phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, kèm sim số 0366.021.122, Số I: 353976106882362 của bị cáo D Pắc Êban không sử dụng vào hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do lười biếng lao động và háms lợi bất chính nên ngày 13/09/2023, Nguyễn Ngọc Đ mua 1.000.000đồng ma túy loại Cần sa, mục đích để sử dụng và bán. Vào ngày 14/09/2023 tại khu vực hẻm S đường Y, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Ngọc Đ và Dominic P

Êban cùng thoả thuận mang theo 5,0755 gam ma túy, loại Cần sa để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính số tiền 1.000.000đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây. Trong vụ án này các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân tích đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp như: Bị cáo Đ là người khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy về bán kiếm lời nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn bị cáo D Pắc Êban thể hiện sự công bằng của pháp luật Nhà nước ta.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai, bị cáo D Pắc Êban là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã từng tham gia quân ngũ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,1726 gam ma túy Cần sa và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong hộp giấy ghi số 1147/KL-KTHS, ngoài bì ghi “mẫu vật còn lại của Nguyễn Ngọc Đ, D Pắc Êban”, có các chữ ký ghi tên: Vũ Thị Mỹ L, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ và 01 sim gắn sim 0816.789.747 (đã khóa mạng)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, số Imei mặt lưng: 356606081100442, là tài sản của bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo D Pắc Êban 01 (một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, số Imei: 353976106882362, gắn sim 0966.021.122 Nhưng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

(Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim do nhà mạng khóa).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 47R2-2407; Số máy: 5C64-229179; Số khung: RLCS5C640AY229182 cho Nguyễn Thị X vì bà X không biết việc bị cáo Đ1 sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội (xe Nguyễn Thị X mua của Phạm Thị Huyền T2) là phù hợp.

[5] Nội dung khác:

- Đối với người nam giới sử dụng số điện thoại di động 0565.531.922 người bán ma túy cho Đ; người nam giới sử dụng số điện thoại 0343.860.096 mua ma túy của Đinh. Quá trình điều tra xác định: Bà Hà Thị Thúy H1, sinh năm 1975, trú tại: Mông Phụ Đ, thị xã S, thành phố Hà Nội, đăng ký sở hữu số thuê bao 0343.860.096. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã uỷ thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã S, thành phố Hà Nội để xác minh, ghi lời khai chủ số thuê bao trên và có Công văn gửi Công ty V xác minh chủ sở hữu thuê bao số 0565.531.922 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó, chưa xác định nhân thân, lai lịch các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu xe mô tô, biển kiểm soát 47R2-2407. Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị X chủ sở hữu căn nhà tại sô G thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đều không biết việc bị cáo Đ sử dụng các tài sản trên để thực hiện vi phạm tội nên đã trả lại xe và không đề cập xử lý đối với bà X, ông N là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Dominic P Êban phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang tạm giữ, tạm giam 14/9/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo D Pắc Êban 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án; khấu trừ thời gian từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 14/9/2023 đến 29/9/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,1726 gam ma túy Cần sa và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong hộp giấy ghi số 1147/KL-KTHS, ngoài bì ghi “mẫu vật còn lại của Nguyễn Ngọc Đ, D Pắc Êban”, có các chữ ký ghi tên: Vũ Thị Mỹ L, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ và 01 sim gắn sim 0816.789.747 (đã khóa mạng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, số Imei mặt lưng: 356606081100442, của bị cáo Đ.

- Trả lại cho bị cáo D Pắc Êban 01 (một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, số Imei: 353976106882362, gắn sim 0966.021.122 (*Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim do nhà mạng khóa*). Nhưng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác thi hành án.

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 05/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, D Pắc Êban phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH